

Bản án số: 77/2018/HSPT

Ngày: 30-7-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bạch Đăng Thi.

Các thẩm phán: Ông Ngô Quang Dũng.

Bà Nguyễn Thị Kim Dung.

-Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Ông Ngô Văn Quang - Cán bộ Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

-Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 30/7/2018 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét mở phiên tòa công khai xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 95/2018/TLPT-HS ngày 01/6/2018 đối với bị cáo Trần Văn P do có kháng cáo của bị cáo Trần Văn P với bản án hình sự sơ thẩm số 22/2018/HSST ngày 09/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

**** Bị cáo:***

Họ và tên: **Trần Văn P**, sinh năm 1988; Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện L, tỉnh B; Dân tộc: Sán diu; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 10/12; Con ông Trần Văn V, sinh năm 1956 và con bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1959; Vợ là Nguyễn Thị S, sinh năm 1986; Có 01 con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Chưa có; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại địa P (Có mặt tại phiên tòa).

****Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn P:*** Ông Thân Văn Lợi; Bà Nguyễn Thị Như Quỳnh - Đều là trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Giang (Ông Lợi có mặt, bà Quỳnh vắng mặt).

Ngoài ra vụ án còn có nguyên đơn dân sự, một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và một số người làm chứng không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 10/7/2017 Trần Văn P, sinh năm 1988, trú tại thôn H, xã T, huyện L ký hợp đồng với Công ty TNHH THtrụ sở tại xóm N, xã Q, huyện B, tỉnh V, có chi nhánh tại xã H, huyện Y, tỉnh B hợp đồng thuê xe ô tô để chạy Taxi. Tại đoạn 8 mục 3.1 Điều 3 của Hợp đồng thuê xe giữa Công ty TNHH TH và Trần Văn P có quy định "Nghiêm cấm các hành vi cầm cố, thế chấp, ký gửi, cho mượn tài sản thuê dưới mọi hình thức". Sau khi ký hợp đồng, P được Công ty TNHH TH giao cho 01 chiếc xe ô tô 05 chỗ ngồi, loại HUYNDAI, Grand i10, biển số 88A-075.77 để chạy Taxi trên địa bàn huyện L, mỗi ngày P phải nộp cho công ty TNHH TH số tiền 430.000đồng, hàng tuần P phải nộp tiền thuê xe ô tô cho kế toán của chi nhánh Công ty TNHH TH tại điểm giao dịch ở thị trấn C, huyện L.

Khoảng 13 giờ ngày 31/8/2017, Trần Văn P đang đỗ xe ở khu vực ngã tư C, thuộc khu M, thị trấn C, huyện L để chờ khách thì P nảy sinh ý định mang chiếc xe ô tô biển kiểm soát 88A-075.77 của Công ty TNHH TH đi thế chấp để lấy tiền chi tiêu. Thực hiện ý định trên P gọi điện thoại cho anh Đào Viết B, sinh năm 1985, trú tại Phố K, xã H, huyện L hỏi vay tiền của anh B. Sau đó, P điều khiển xe ô tô, taxi biển kiểm soát 88A-07577 của Công ty TNHH TH đến nhà anh B. Khi đến nhà anh B, P nói với anh B là cho P vay ít tiền, anh B hỏi P vay bao nhiêu, P trả lời vay năm mươi triệu đồng, anh B nói vay nhiều thế thì không được, P nói với anh B là P sẽ để xe ô tô và toàn bộ giấy tờ lại làm tin nên anh B đồng ý đưa cho P vay số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) và bảo P viết giấy vay tiền. Khi viết giấy vay tiền xong P để lại cho anh B 01 chiếc xe ô tô biển kiểm soát 88A-075.77 cùng các giấy tờ liên quan. Vay được tiền của anh B, P điện thoại cho Công ty TNHH TH xin nghỉ chạy xe 2, 3 ngày để đi chơi rồi P mang số tiền vay được của anh B đi trả nợ cho anh Trương Công Đ, sinh năm 1987, trú tại thôn H, xã T, huyện L hết số tiền 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) và chi tiêu cá nhân hết khoảng 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng). Sau đó P định đi thành phố M, tỉnh Q chơi mấy ngày, nhưng thấy số tiền còn lại không đủ chi tiêu nên P tiếp tục gọi điện thoại cho anh B để vay thêm số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) thì anh B đồng ý. Buổi chiều ngày 01/9/2017, P thuê xe taxi đi lên nhà anh B, trên đường đi P gọi điện thoại cho anh B thì anh B nói đang ở nhà ông Đào Viết K, sinh năm 1968, trú tại thôn HT, xã H, huyện L (là chú họ của anh B) nên P thuê xe taxi đi đến nhà ông K thì gặp anh B ở đó, anh B có đưa cho P vay thêm số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) và bảo P viết giấy vay tiền gộp cả hai lần vay, tổng cộng là 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng). Khi P viết giấy vay tiền xong thì cả P, anh B và ông K cùng ký vào giấy vay tiền. Vay được tiền của anh B xong thì P đón xe ô tô đi sang thành phố M, tỉnh Q chơi. Số tiền vay được của anh B, P đã sử dụng đánh lô đề hết khoảng 10.000.000đ (Mười triệu đồng), số tiền còn lại P đã tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 03/9/2017, ông Lê Quốc K1, sinh năm 1962 là tổ trưởng quản lý, điều hành xe của Công ty TNHH TH, chi nhánh B đi làm sau ngày nghỉ lễ Quốc Khánh

02/9, qua theo dõi hệ thống định vị hành trình của các xe taxi đang hoạt động trên địa bàn tỉnh B, ông K1 phát hiện thấy chiếc xe ô tô taxi, biển kiểm soát 88A-075.77 của P từ ngày 31/8/2017 đến ngày 03/9/2017 không hoạt động kinh doanh vận tải, vẫn đỗ nguyên ở vị trí Phố K, xã H, huyện L nên Ông K1 đã gọi điện thoại cho P hỏi P không đi làm à, xe cháu để ở đâu thì P trả lời “Cháu đang đi du lịch ở thành phố M, tỉnh Q hai, ba hôm nữa cháu mới về, xe cháu để ở nhà anh họ tên là B ở HG”. Sau khi gọi điện thoại cho P, ông K1 trực tiếp đi xe ô tô lên chỗ xe ô tô biển kiểm soát 88A- 075.77 đang đỗ theo vị trí định vị. Khi đi đến vị trí định vị xe ô tô biển kiểm soát 88A- 075.77 thì ông K1 thấy chiếc xe đang ở trong một nhà dân, cửa khóa nên ông K1 đi hỏi người dân ở gần đó thì được biết chiếc xe ô tô đó là của anh B nhà ở cách đó khoảng 200m gửi nhờ, anh B là người làm ăn chân chính, sau đó ông K1 đi đến nhà anh B thì thấy nhà anh B đóng cửa, nghĩ lời nói của P là thật nên ông K1 đi về. Đến ngày 04/9/2017, qua kiểm tra hành trình hoạt động của các xe taxi thì ông K1 phát hiện thấy chiếc xe ô tô biển kiểm soát 88A-075.77 đã được di chuyển đến vị trí khác, cách vị trí cũ khoảng 01 km nên ông K1 gọi điện thoại cho P nhiều lần nhưng P không nghe máy do vậy ông K1 đã đi về trụ sở chính của Công ty ở V để lấy giấy tờ và chìa khóa phụ của xe ô tô biển kiểm soát 88A- 075.77 lên. Buổi chiều ngày 05/9/2017, qua theo dõi hệ thống định vị thì ông K1 thấy chiếc xe ô tô biển kiểm soát 88A- 075.77 bị mất định vị và không hoạt động. Đến sáng ngày 06/9/2017 ông K1 cùng 02 nhân viên của chi nhánh Công ty TNHH TH đi ô tô đến vị trí xe ô tô biển kiểm soát 88A- 075.77 trước khi mất định vị thì phát hiện thấy chiếc xe đang đỗ ở sân của một nhà dân, khóa cổng nên ông K1 có đi hỏi xung quanh thì được biết đó là nhà chị gái của anh B. Ông K1 có xin số điện thoại gọi cho anh B hỏi xe taxi của Thịnh Hưng tại sao lại đỗ ở nhà anh, thì anh B nói xe của công ty nhưng có người gửi làm tin vay 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng), ông K1 đề nghị anh B về để làm việc. Khi anh B về thì ông K1 đề nghị anh B trả lại xe ô tô cho công ty nhưng anh B không đồng ý. Sau đó ông K1 đã làm đơn trình báo gửi Công an huyện Lục Ngạn. Lúc này anh B có điện thoại cho P đến để giải quyết thì P đến. Nhận được đơn trình báo của ông 1, Công an huyện Lục Ngạn đã mời các bên liên quan về trụ sở Công an huyện Lục Ngạn để làm việc.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn, Trần Văn P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Anh Đào Viết B đã giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra 01 giấy phép lái xe hạng C, số 240.131.017.409 mang tên Trần Văn P; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật số KC 3267842, của xe ô tô của xe ô tô biển kiểm soát 88A-075.77; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện của xe ô tô số 0188740, chủ xe là Công ty TNHH TH; 01 bản sao đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 88A-075.77; 01 xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI, biển kiểm soát 88A-075.77.

Ngày 07/9/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn ra Quyết định trưng cầu định giá tài sản đối với chiếc xe ô tô 05 chỗ, nhãn hiệu Hyundai, loại xe Grand i10, biển số 88A- 075.77 mà P mang thế chấp để vay tiền của anh Đào Viết B. Tại bản kết luận định giá tài sản số 217 ngày 11/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân huyện Lục Ngạn xác định: Giá trị chiếc xe ô tô trên ở thời điểm chiếm đoạt là 263.952.000 đồng.

Quá trình điều tra Trần Văn P khai khi cầm cố xe ô tô biển số 88A- 075.77 cho anh B, P có gọi điện thoại qua số điện thoại của P là 0965299865 đến số điện thoại của ông Khánh là 0985235396 để xin nghỉ đi chơi 2 – 3 ngày và được ông K1 đồng ý, tuy nhiên ông K1 không thừa nhận P gọi điện thoại cho ông để xin nghỉ.

Ngày 08/11/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn ra Lệnh thu giữ thư tín, điện tín, bưu kiện, bưu phẩm tại bưu điện đối với Tập đoàn Viễn thông Quân đội Viettel: thu giữ chi tiết và nội dung các cuộc gọi đến, gọi đi và chủ các thuê bao đã nhắn tin đến, nhắn tin đi của số điện thoại 0965299865 và 0985235396 trong thời gian từ ngày 30/8/2017 đến hết ngày 04/9/2017. Tại công văn phúc đáp số 1673/VTQĐ-PC ngày 23/11/2017 của Tập đoàn Viễn thông Quân đội Viettel cho kết quả như sau:

1. Bảng kê chi tiết các cuộc gọi đi, gọi đến của 02 số điện thoại 0965299865 và 0985235396 trong thời gian từ ngày 30/8/2017 đến hết ngày 04/9/2017 bao gồm 16 trang giấy khổ A4 kèm theo.

2. Tại thời điểm kiểm tra số liệu (ngày 23/11/2017), trên hệ thống không còn lưu nội dung cuộc gọi, nội dung tin nhắn của 02 số điện thoại nêu trên theo thời gian yêu cầu từ ngày 30/8/2017 đến ngày 04/9/2017.

Quá trình điều tra, Trần Văn P khai đã sử dụng số tiền khoảng 10.000.000đ trong số tiền thế chấp xe ô tô cho anh B để tham gia đánh bạc dưới hình thức mua số lô, số đề của người ghi lô, đề ngoài rìa đường và ở trong bến xe tại thành phố M, tỉnh Q. Tuy nhiên P không nhớ được chính xác địa điểm ghi số lô, số đề và tên tuổi, địa chỉ của những người ghi số lô, số đề cho P nên không đủ căn cứ để xử lý P về hành vi đánh bạc.

Bản cáo trạng số 21/KSĐT ngày 13/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn đã truy tố bị cáo Trần Văn P về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo khoản 3 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2018/HSST ngày 09/4/2018 của TAND huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

Căn cứ khoản 3 Điều 175; Điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn P phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Văn P 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên phần trách nhiệm dân sự, phần xử lý vật chứng, phần án phí, quyền kháng cáo, quyền thi hành án theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 16/4/2018 bị cáo Trần Văn P kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên toà phúc thẩm bị cáo Trần Văn P giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do: Mức hình phạt tòa cấp sơ thẩm xử 6 năm tù là quá nặng, bản thân bị cáo không có tiền án, tiền sự, luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật của nhà nước, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đưa ra đề nghị xem xét các vấn đề kháng cáo mà bị cáo nêu ra đã kết luận và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn P, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Án phí: Miễn án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo Trần Văn P.

Ông Thân Văn Lợi là người bào chữa cho bị cáo đưa ra luận cứ bào chữa: Mức hình phạt cấp sơ thẩm xét xử là quá nặng, việc định giá chiếc xe ô tô là hơi cao, đề nghị xem xét, bị cáo không có tiền án, tiền sự, luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật của nhà nước, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, khắc phục hậu quả, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên nhận thức có phần bị hạn chế. Đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 cho bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo P đồng ý với lời bào chữa của người bào chữa và không có ý kiến tranh luận gì.

Đôi đáp của đại diện VKS: Việc định giá chiếc xe ô tô loại 05 chỗ ngồi, nhãn hiệu Hyundai, biển kiểm soát 88A- 075.77 đã đầy đủ đúng quy định của pháp luật; Không có căn cứ để áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 cho bị cáo.

Kết thúc tranh luận các bên giữ nguyên quan điểm của mình.

Bị cáo Trần Văn P nói lời sau cùng: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Trần Văn P đã được làm trong thời hạn kháng cáo và gửi đến Tòa án theo đúng quy định của pháp luật nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp. HĐXX chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Ngày 10/7/2017 bị cáo ký hợp đồng thuê chiếc xe ô tô loại 05 chỗ ngồi, nhãn hiệu Hyundai, biển kiểm soát 88A-075.77 của Công ty TNHH TH để kinh doanh vận tải (chạy taxi). Buổi chiều ngày 31/8/2017 bị cáo đã mang chiếc xe ô tô trên đến nhà anh Đào Viết B - sinh năm 1982 ở Phố K, xã H, huyện L cầm cố để vay số tiền 50.000.000 đồng và ngày 01/9/2017 bị cáo tiếp tục vay thêm anh B số tiền 20.000.000 đồng. Sau khi cầm cố xe ô tô được tiền bị cáo đã mang đi trả nợ, đánh lô đề và chi tiêu cá nhân hết. Trị giá chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai, biển kiểm soát 88A- 075.77 của Công ty TNHH TH ở thời điểm chiếm đoạt là 263.952.000 đồng.

Như vậy hành vi của bị cáo Trần Văn P đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 3 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Từ những nội dung trên án sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Văn P về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[3] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Trần Văn P thấy: Tại phiên tòa, bị cáo chỉ có yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nên các vấn đề khác của án sơ thẩm Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không đặt ra giải quyết.

Xét về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Án sơ thẩm xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào là có căn cứ.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Án sơ thẩm xác định trong quá trình điều tra truy tố xét xử bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả cho phía Công ty TNHH TH. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, gây bất bình trong nhân dân. Do vậy cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo bằng pháp luật hình sự, buộc bị cáo cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân biết tuân thủ pháp luật và là người có ích cho gia đình và xã hội. Tại quá trình xét xử phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới, tuy nhiên bị cáo không có tiền án, tiền sự, luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật của nhà nước, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, khắc phục hậu quả, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên

nhận thức có phần bị hạn chế, cấp sơ thẩm xét xử mức án như vậy là nặng đối với bị cáo, nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, sửa một phần bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn P. Sửa một phần bản án sơ thẩm.

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn P phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

- Về hình phạt:

Áp dụng khoản 3 Điều 175; Điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Trần Văn P 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

[2]. Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng điểm h, khoản 2, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Trần Văn P không phải chịu án phí phúc thẩm.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- VKS, Tòa án, Công an huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn;
- Bị cáo;
- Lưu HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Bạch Đăng Thi

